|  |
| --- |
| **BỘ LAO ĐỘNG THƯƠNG BINH VÀ XÃ HỘI**  **CHƯƠNG TRÌNH**  **BỒI DƯỠNG NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM DẠY TRÌNH ĐỘ TRUNG CẤP, CAO ĐẲNG**  *(Ban hành kèm theo Thông tư số ………/2021/TT-BLĐTBXH ngày ……tháng …… năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội)*  **Hà Nội, năm 2021** |

**I. ĐỐI TƯỢNG BỒI DƯỠNG**

1. Những người có bằng tốt nghiệp trình độ đại học trở lên, phù hợp với ngành, nghề giảng dạy hoặc/và những người có một trong các chứng chỉ kỹ năng nghề phù hợp với ngành, nghề giảng dạy ở trình độ trung cấp, cao đẳng đáp ứng chuẩn chuyên môn của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp theo quy định hiện hành, có nguyện vọng trở thành nhà giáo giáo dục nghề nghiệp.

2. Nhà giáo có chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ sơ cấp hoặc có chứng chỉ bồi dưỡng kỹ năng dạy học cho đào tạo viên nội bộ doanh nghiệp và đào tạo viên doanh nghiệp, có nhu cầu trở thành nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

3. Các tổ chức và cá nhân liên quan có nhu cầu bồi dưỡng, cấp chứng chỉ nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

**II. MỤC TIÊU BỒI DƯỠNG**

**1. Mục tiêu chung**

Bồi dưỡng cho người học những năng lực sư phạm cần thiết, đáp ứng yêu cầu về chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

**2. Mục tiêu cụ thể**

Học xong chương trình này, người học có được những năng lực sau:

- Kiến thức:

+ Hiểu biết chung về giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và Thế giới;

+ Hiểu biết kiến thức nền tảng, cơ bản về tâm lý và giáo dục nghề nghiệp;

- Kỹ năng:

+ Tổ chức, quản lý khoa học và hiệu quả quá trình dạy học, giáo dục nghề trình độ trung cấp, cao đẳng;

+ Vận dụng được phương pháp, kỹ thuật, quy trình phát triển chương trình đào tạo trung cấp và cao đẳng;

+ Thiết kế và thực hiện được các bài học lý thuyết, thực hành, tích hợp trong giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng;

+ Thiết kế, thực hiện dạy học số trên nền tảng công nghệ phổ biến, hiện đại;

+ Xây dựng được công cụ và thực hiện được hoạt động kiểm tra, đánh giá năng lực người học;

+ Thực hiện được các giai đoạn nghiên cứu một đề tài trong lĩnh vực giáo dục nghề nghiệp;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

+ Thể hiện được khả năng độc lập, tự chủ và hợp tác trong thực hiện nhiệm vụ cá nhân, tập thể liên quan đến hoạt động nghề nghiệp;

+ Tự định hướng, phát triển nghiệp vụ sư phạm của bản thân; thể hiện quan điểm cá nhân trong hoạt động sư phạm nghề nghiệp.

**III. THỜI GIAN BỒI DƯỠNG VÀ ĐƠN VỊ THỜI GIAN TRONG CHƯƠNG TRÌNH**

1. Thời gian bồi dưỡng: 320 giờ

2. Đơn vị thời gian của giờ học: Một giờ học lý thuyết là 45 phút; một giờ học thực hành/tích hợp/thảo luận là 60 phút

**IV. DANH MỤC CÁC MÔ ĐUN VÀ PHÂN BỔ THỜI GIAN ĐÀO TẠO**

| **Mã mô đun** | **Tên mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Tổng | Lý thuyết | Thực hành/Thảo luận | Thi/  kiểm tra |
| MĐ01 | Cơ sở chung của giáo dục nghề nghiệp | 60 | 28 | 30 | 2 |
| MĐ02 | Phát triển chương trình đào tạo nghề | 44 | 16 | 26 | 2 |
| MĐ03 | Chuẩn bị dạy học | 56 | 12 | 42 | 2 |
| MĐ04 | Dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp | 28 | 10 | 16 | 2 |
| MĐ05 | Thực hiện dạy học | 84 | 12 | 70 | 2 |
| MĐ06 | Đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp | 24 | 7 | 16 | 1 |
| MĐ07 | Nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp | 24 | 7 | 16 | 1 |
|  | **Tổng cộng** | **320** | **92** | **216** | **12** |

**V. CHƯƠNG TRÌNH CHI TIẾT**

**MÔ ĐUN MĐ01**

CƠ SỞ CHUNG CỦA GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

**Thời gian thực hiện**: 60 giờ (Lý thuyết: 28 giờ; Thực hành, thảo luận: 30 giờ; Thi/ kiểm tra: 02 giờ)

**1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

* Vị trí: Là mô đun trong chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng và được thực hiện đầu tiên trong chương trình bồi dưỡng.
* Tính chất: Là mô đun thuộc khối kiến thức cơ bản nền tảng của sư phạm nghề nghiệp.

**2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

* Kiến thức:
* Trình bày được mục tiêu, đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp; các mô hình và phương thức đào tạo nghề; hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới; các nội dung của quá trình giáo dục nghề nghiệp và quá trình dạy học dạy học nghề.
* Phân tích được bản chất của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp và giải thích được cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học trong giáo dục nghề nghiệp.
* Kỹ năng:
* Áp dụng được mô hình và phương thức đào tạo nghề; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy - học vào quá trình dạy học nghề.
* Tổ chức được hoạt động giáo dục người học nghề, quá trình dạy học nghề và quản lý quá trình dạy học nghề.
* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Chủ động, linh hoạt áp dụng các kiến thức nền tảng về tâm lý, giáo dục vào thiết kế, thực hiện dạy học và giáo dục người học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**3. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

**3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành/Thảo luận** | **Thi/**  **kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Khái quát về giáo dục nghề nghiệp | 8 | 4 | 4 |  |
| 2 | Bài 2: Cơ sở tâm lý của giáo dục nghề nghiệp | 22 | 10 | 12 |  |
| 3 | Bài 3: Giáo dục học nghề nghiệp | 28 | 14 | 14 |  |
| 4 | Thi/kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
| **Cộng** | | **60** | **28** | **30** | **2** |

**3.2. Nội dung chi tiết**

**Bài 1: Khái quát về giáo dục nghề nghiệp**

*Thời gian:* 8 giờ

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

* Kiến thức:

Trình bày được mục tiêu và đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp; các mô hình và phương thức đào tạo nghề; hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới.

* Kỹ năng:

Áp dụng được mô hình và phương thức đào tạo nghề; mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới vào thiết kế và tổ chức dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Chủ động, linh hoạt áp dụng các mô hình và phương thức đào tạo nghề vào thiết kế và tổ chức dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

**\* Nội dung:**

1. Khái niệm nghề nghiệp và giáo dục nghề nghiệp

1.1. Nghề nghiệp

1.2. Giáo dục nghề nghiệp

2. Mục tiêu và đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp

2.1. Mục tiêu của giáo dục nghề nghiệp

2.2. Đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp

3. Các mô hình và phương thức đào tạo nghề

3.1. Các mô hình đào tạo nghề

3.2. Các phương thức đào tạo nghề

4. Hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và một số nước trên thế giới

4.1. Cơ sở pháp lý của giáo dục nghề nghiệp Việt Nam

4.2. Hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam

4.3. Mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới

5. Thực hành/Thảo luận

5.1. Các mô hình và phương thức đào tạo nghề.

5.2. Cơ sở pháp lý của giáo dục nghề nghiệp Việt Nam.

5.3. Mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới

**Bài 2*:* Cơ sở tâm lý của giáo dục nghề nghiệp**

*Thời gian:* 22 giờ

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

* Kiến thức:
* Phân tích được bản chất của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp;
* Giải thích được cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học trong giáo dục nghề nghiệp.
* Kỹ năng:

Áp dụng được cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học vào thiết kế và thực hiện dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Chủ động, linh hoạt áp dụng cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học vào thiết kế và thực hiện dạy học trong giáo dục nghề nghiệp.

**\* Nội dung:**

1. Khái niệm, bản chất và tầm quan trọng của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp đối với nhà giáo

1.1. Khái niệm tâm lý học giáo dục nghề nghiệp

1.2. Bản chất của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp

1.3. Tầm quan trọng của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp đối với nhà giáo

2. Cơ sở tâm lý của hoạt động học

2.1. Sự phát triển tâm lý của người học nghề

2.2. Bản chất tâm lý của học tập

2.3. Phong cách học tập

2.4. Các lý thuyết học tập

2.5. Mô hình học tập của người học nghề

2.6. Tâm lý xã hội của lớp học nghề

3. Cơ sở tâm lý của hoạt động dạy

3.1. Đặc điểm, vai trò của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

3.2. Tiêu chuẩn chuyên môn, nghiệp vụ, chức danh nghề nghiệp của nhà giáo giáo dục nghề nghiệp

3.3. Thái độ, tính cách và hành vi của nhà giáo trong lớp học

3.4. Cơ sở tâm lý của dạy lý thuyết và thực hành trong giáo dục nghề nghiệp

3.5. Giảng dạy hiệu quả trong lớp học

4. Thực hành/Thảo luận

4.1. Tầm quan trọng của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp đối với nhà giáo

4.2. Sự phát triển tâm lý của người học nghề

4.3. Phong cách học tập và các mô hình học tập của người học nghề

4.4. Giảng dạy hiệu quả trong lớp học tại các cơ sở giáo dục nghề nghiệp

**Bài 3*:* Giáo dục học nghề nghiệp**

*Thời gian:* 28 giờ

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

* Kiến thức:

Trình bày được bản chất, đặc điểm và nguyên tắc của quá trình giáo dục nghề nghiệp; phương pháp, con đường giáo dục người học nghề; bản chất, nhiệm vụ, các thành tố và logic của quá trình dạy học nghề; các nguyên tắc, phương pháp và hình thức dạy nghề.

* Kỹ năng:
* Tổ chức được hoạt động giáo dục người học nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.
* Tổ chức và quản lý được quá trình dạy học nghề.
* Năng lực tự chủ và trách nhiệm:

Có khả năng thực hiện độc lập hoặc theo nhóm việc tổ chức hoạt động giáo dục người học nghề; tổ chức và quản lý quá trình dạy học nghề tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**\* Nội dung:**

1. Quá trình giáo dục nghề nghiệp

1.1. Bản chất, đặc điểm, nguyên tắc của quá trình giáo dục nghề nghiệp

1.2. Phương pháp, con đường giáo dục người học nghề

1.3. Tổ chức hoạt động giáo dục tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp

2. Quá trình dạy học nghề

2.1. Bản chất, nhiệm vụ, cấu trúc và lôgic của quá trình dạy học nghề

2.2. Nguyên tắc, phương pháp, hình thức dạy học nghề

2.3. Tổ chức và quản lý quá trình dạy học nghề

3. Thực hành/Thảo luận

3.1. Nguyên tắc của quá trình giáo dục nghề nghiệp

3.2. Các phương pháp và con đường giáo dục người học nghề

3.3. Logic của quá trình dạy học nghề

3.4. Các nguyên tắc, phương pháp và hình thức dạy học nghề

**4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học bố trí đầy đủ ánh sáng, không gian tổ chức các hoạt động thảo luận, làm việc nhóm, trình diễn v.v.

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, Internet, máy in, projector

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Chương trình dạy học, đề cương chi tiết mô đun, tài liệu giảng dạy.

**5. NỘI DUNG VÀ PHUƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

**5.1. Nội dung đánh giá**

* Kiến thức: Mục tiêu, đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp; các mô hình và phương thức đào tạo nghề; hệ thống giáo dục nghề nghiệp Việt Nam và mô hình giáo dục nghề nghiệp của một số nước trên thế giới; các nội dung của quá trình giáo dục nghề nghiệp và quá trình dạy học dạy học nghề; bản chất của tâm lý học giáo dục nghề nghiệp; cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học trong giáo dục nghề nghiệp.
* Kỹ năng: Áp dụng mô hình và phương thức đào tạo nghề; cơ sở tâm lý học của hoạt động dạy - học vào quá trình dạy học nghề; tổ chức hoạt động giáo dục người học nghề, quá trình dạy học nghề và quản lý quá trình dạy học nghề.
* Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ chủ động, linh hoạt áp dụng các kiến thức nền tảng về tâm lý, giáo dục vào thiết kế, thực hiện dạy học và giáo dục người học tại cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**5.2. Phương pháp đánh giá:** Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi/kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch.

**6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

**6.1. Phạm vi áp dụng chương trình**

Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu trở thành nhà giáo giảng dạy trình độ trung cấp và cao đẳng ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**6.2. Hướng dẫn một số điểm chính về phương pháp giảng dạy mô đun**

* Đối với giảng viên:
* Thiết kế các hoạt động thảo luận theo nhóm, nghiên cứu trường hợp, học tập khám phá, học tập theo dự án, học tập giải quyết vấn đề theo phương thức học trực diện, học kết hợp, học trực tuyến, học kết hợp trực diện với trực tuyến.
* Tổ chức cho người học làm bài tập, thảo luận, thực hành kết hợp với tiến trình dạy học lý thuyết.
* Đối với người học: Làm bài tập, nghiên cứu tài liệu học tập, thảo luận, trao đổi, thuyết trình, giải quyết vấn đề, thực hiện dự án học tập, phản biện, đánh giá v.v.

**6.3. Những trọng tâm chương trình cần chú ý**

* Mục tiêu và đặc điểm của giáo dục nghề nghiệp
* Các mô hình và phương thức đào tạo nghề
* Hệ thống giáo dục nghề nghiệp của Việt Nam và một số nước trên thế giới
* Cơ sở tâm lý của hoạt động dạy - học trong giáo dục nghề nghiệp
* Quá trình giáo dục nghề nghiệp
* Quá trình dạy học nghề

**7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Dương Thị Kim Oanh (2013), *Giáo trình Tâm lý học nghề nghiệp*, NXB Đại học Quốc gia TP Hồ Chí Minh.

[2]. Nguyễn Đức Sơn, Lê Thị Minh Nguyệt, Nguyễn Thị Huệ, Đỗ Thị Hạnh Phúc, Trần Quốc Thành, Trần Thị Lệ Thu (2015), *Giáo trình Tâm lý học giáo dục,* NXB ĐH Sư phạm.

[3]. Nguyễn Xuân Thức (Chủ biên) (2007), *Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.

[4]. Nguyễn Đức Trí, Hồ Ngọc Vinh (2013), *Phương pháp dạy học trong đào tạo nghề*, NXB Giáo dục Việt Nam.

[5]. Nguyễn Đức Trí (Chủ biên) và cộng sự (2016), *Giáo trình Giáo dục học nghề nghiệp*, NXB Giáo dục.

[6]. Nguyễn Quang Uẩn (Chủ biên), Nguyễn Văn Lũy, Đinh Văn Vang (2008),*Giáo trình Tâm lý học đại cương*, NXB Đại học Sư phạm.

[7]. Phan Thị Hồng Vinh, Trần Thị Tuyết Oanh, Từ Đức Văn, Vũ Lệ Hoa, Nguyễn Thị Tình, Trịnh Thúy Giang, Nguyễn Thị Thanh Hồng (2018), *Giáo trình Giáo dục học* (Tập 1), NXB Đại học Sư phạm.

**MÔ ĐUN MĐ02**

PHÁT TRIỂN CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO NGHỀ

**Thời gian thực hiện mô đun**: 44 giờ (Lý thuyết 16 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập 26 giờ; Thi/kiểm tra 02 giờ)

**1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng và được thực hiện sau mô đun MĐ01.

- Tính chất: Là mô đun tích hợp giúp cho người học có năng lực xây dựng mới hoặc cập nhật chương trình đào tạo.

**2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được những phương pháp, quy trình, nội dung cơ bản về xây dựng, ban hành, cập nhật chương trình đào tạo.

- Kỹ năng: Thực hiện được nhiệm vụ phân tích nghề, xây dựng chuẩn đầu ra, biên soạn chương trình và cập nhật chương trình đào tạo.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng kế hoạch xây dựng, hoàn chỉnh để ban hành, cập nhật chương trình đào tạo đối với một ngành/nghề đáp ứng nhiệm vụ phát triển chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

**3. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

| **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Thi/**  **kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Xây dựng chương trình đào tạo | 24 | 8 | 16 |  |
| 2 | Bài 2: Ban hành chương trình đào tạo | 8 | 4 | 4 |  |
| 3 | Bài 3: Cập nhật chương trình đào tạo | 10 | 4 | 6 |  |
| 4 | Thi/kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
| **Cộng** | | **44** | **16** | **26** | **2** |

3.2. Nội dung chi tiết của mô đun

|  |  |
| --- | --- |
| **Bài 1: Xây dựng chương trình đào tạo** | *Thời gian: 24 giờ* |

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được các phương pháp phát triển chương trình đào tạo; phân tích được nội dung các bước của quy trình phát triển chương trình đào tạo.

- Kỹ năng: Xác định được mục tiêu, chuẩn đầu ra và thiết kế được cấu trúc chương trình đào tạo, chương trình môn học, mô đun của một ngành/nghề.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng kế hoạch thiết kế chương trình đào tạo, chương trình môn học, mô đun đối với ngành/nghề đào tạo được giao.

**\* Nội dung:**

1. Khái quát chung về phát triển chương trình đào tạo

1.1. Khái niệm chương trình đào tạo, phát triển chương trình đào tạo

1.2. Cơ sở phát triển chương trình đào tạo

1.3. Phương pháp phát triển chương trình đào tạo

1.4. Quy trình phát triển chương trình đào tạo

2. Xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.1. Khái niệm về mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.2. Các bước xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo

2.3. Khảo sát nhu cầu đào tạo, phân tích nghề và phân tích công việc

3. Xác định thời gian, phạm vi kiến thức và kỹ năng của chương trình đào tạo

3.1. Xác định thời gian đào tạo

3.2. Xác định phạm vi kiến thức và kỹ năng của chương trình đào tạo

4. Thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo

4.1. Các thành phần trong chương trình đào tạo

4.2. Các bước thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo

5. Thiết kế cấu trúc và biên soạn chương trình môn học, mô đun trong chương trình đào tạo

5.1. Thiết kế cấu trúc chương trình môn học, mô đun

5.2. Biên soạn chương trình môn học, mô đun

6. Tổ chức hội thảo và hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo

6.1. Mục tiêu hội thảo

6.2. Các bước tiến hành hội thảo

6.3. Hoàn thiện dự thảo chương trình đào tạo

7. Thực hành: Xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo. Thiết kế cấu trúc chương trình đào tạo ngành/nghề, chương trình môn học, mô đun.

**Bài 2: Ban hành chương trình đào tạo**

*Thời gian: 8 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được những nội dung công việc cần thực hiện để ý kiến các bên liên quan, quy trình thẩm định chương trình đào tạo.

- Kỹ năng: Thiết kế được công cụ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan, bảo vệ được chương trình đào tạo ở Hội đồng thẩm định.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng kế hoạch lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan để hoàn chỉnh dự thảo chương trình đào tạo; hoàn thiện chương trình đào tạo theo ý kiến của Hội đồng thẩm định.

**\* Nội dung:**

1. Hoàn chỉnh chương trình đào tạo

1.1. Lấy ý kiến giáo viên về dự thảo chương trình đào tạo

1.2. Lấy ý kiến cơ sở sử dụng lao động về dự thảo chương trình đào tạo

1.3. Lấy ý kiến chuyên gia về dự thảo chương trình đào tạo

1.4. Hoàn chỉnh dự thảo chương trình đào tạo

2. Thẩm định và ban hành chương trình đào tạo

2.1. Quy trình thẩm định chương trình đào tạo

2.2. Ban hành chương trình đào tạo

3. Thực hành: Thiết kế kế hoạch, công cụ lấy ý kiến phản hồi của các bên liên quan về chương trình đào tạo

**Bài 3: Cập nhật chương trình đào tạo**

*Thời gian: 10 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được sự cần thiết của đánh giá, cập nhật chương trình đào tạo, quy trình đánh giá chương trình đào tạo.

- Kỹ năng: Tham gia đánh giá chương trình đào tạo và cập nhật chương trình đào tạo.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện đúng kế hoạch, đảm bảo tiến độ và chất lượng việc cập nhật chương trình đào tạo.

**\* Nội dung:**

1. Đánh giá chương trình đào tạo

1.1. Khái niệm về đánh giá chương trình đào tạo

1.2. Tiêu chí đánh giá chương trình đào tạo

1.3. Quy trình đánh giá chương trình đào tạo

2. Cập nhật chương trình đào tạo

2.1. Nội dung cập nhật chương trình đào tạo

2.2. Các bước cập nhật chương trình đào tạo

3. Thực hành: Xây dựng tiêu chí đánh giá một chương trình đào tạo cụ thể. Xác định nội dung cần cập nhật đối với một chương trình đang được triển khai đào tạo.

**4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học nghiệp vụ sư phạm

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, Internet, máy in, projector

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Tài liệu phát triển chương trình đào tạo, giấy A4; chương trình và tài liệu dạy học ngành/nghề hiện hành trình độ trung cấp, cao đẳng.

**5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Những nội dung lý thuyết về chương trình đào tạo, phát triển chương trình đào tạo, mục tiêu và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; các bước xác định mục tiêu, chuẩn đầu ra chương trình đào tạo; quy trình xây dựng chương trình đào tạo.

- Kỹ năng: Xây dựng, hoàn chỉnh để ban hành, cập nhật chương trình đào tạo.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ thực hiện kế hoạch xây dựng, hoàn chỉnh để ban hành, cập nhật chương trình đào tạo đối với một ngành/nghề đáp ứng nhiệm vụ phát triển chương trình đào tạo trong giáo dục nghề nghiệp.

5.2. Phương pháp: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi/kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch.

**6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu trở thành nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Xây dựng các bài tập cụ thể gắn với những công việc của phát triển chương trình đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; dạy học lý thuyết, hướng dẫn người học nghiên cứu tài liệu, tổ chức thảo luận, hướng dẫn thiết kế chương trình; áp dụng các phương pháp dạy học tích cực và tổ chức cho người học làm bài tập, thảo luận, thực hành đan xen với tiến trình dạy học lý thuyết.

- Người học: Nghe giảng và tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài, nghiên cứu tài liệu, trải nghiệm thông qua tham gia làm việc nhóm hoặc làm việc độc lập đối với từng công việc cụ thể trong phát triển chương trình, báo cáo sản phẩm.

6.3. Những trọng tâm chương trình cần lưu ý: Xác định mục tiêu chương trình đào tạo, xây dựng chương trình đào tạo.

**7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư số 03/2017/ TT - LĐTBXH ngày 01/3/2017 *Quy định về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức lựa chọn, biên soạn, thẩm định giáo trình giảng dạy trình độ trung cấp, cao đẳng*.

[2] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư số *08/2017/TT-BLĐTBXH ngày 01/3/2017 Quy đinh về quy trình xây dựng, thẩm định và ban hành chương trình; tổ chức biên soạn, lựa chọn, thẩm định giáo trình đào tạo trình độ trung cấp, trính độ cao đẳng.*

[3] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Thông tư số 04/2017/TT - LĐTBXH ngày 02/3/2017 Ban hành *Danh mục ngành, nghề đào tạo cấp IV trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.*

[4] Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), Quyết định 1383 công bố Tiêu chuẩn kỹ năng nghề quốc gia của nghề Lễ tân.

[5] Chính phủ, *Khung trình độ quốc gia Việt Nam* (2016), ban hành kèm theo Quyết định số 1982/QĐ-TTg, ngày 18 tháng 10 năm 2016.

MÔ ĐUN MĐ03

**CHUẨN BỊ DẠY HỌC**

**Thời gian thực hiện mô đun**: 56 giờ (Lý thuyết 12 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập 42 giờ; Thi/kiểm tra 2 giờ)

**1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng và được thực hiện sau mô đun MĐ01.

- Tính chất: Là mô đun tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực chuẩn bị hồ sơ giảng dạy phù hợp trước khi lên lớp.

**2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được kiến thức cơ sở cho việc thiết kế bài học; phân tích được các bước công việc của thiết kế bài học; trình bày được vai trò, tầm quan trọng và yêu cầu của việc chuẩn bị phương tiện, thiết bị, vật tư và cơ sở vật chất cho dạy học.

- Kỹ năng: Thiết kế được các giáo án lý thuyết, thực hành, tích hợp; sử dụng hợp lý phương tiện dạy học, thiết bị, dụng cụ, vật tư cho dạy học.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện nhiệm vụ thiết kế, chuẩn bị cho dạy học đảm bảo tiến độ, an toàn, khả thi khi sử dụng trong giảng dạy.

**3. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Thi/ kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Thiết kế bài học | 40 | 8 | 32 |  |
| 2 | Bài 2: Phát triển phương tiện dạy học | 8 | 2 | 6 |  |
| 3 | Bài 3: Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, phòng học, bãi luyện tập | 6 | 2 | 4 |  |
| 4 | Thi/kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
| **Cộng** | | **56** | **12** | **42** | **2** |

3.2. Nội dung chi tiết

**Bài 1: Thiết kế bài học**

*Thời gian: 40 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được yêu cầu đối với thiết kế mục tiêu học tập, nội dung dạy học, hình thức tổ chức dạy học, hoạt động dạy học, kế hoạch giảng dạy.

- Kỹ năng: Thiết kế được các loại bài học, kế hoạch giảng dạy theo mẫu biểu quy định.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện nhiệm vụ thiết kế bài học, kế hoạch giảng dạy đảm bảo tiến độ, chất lượng và an toàn.

**\* Nội dung:**

1. Thiết kế bài học lý thuyết

1.1. Thiết kế mục tiêu bài học lý thuyết

1.2. Thiết kế các hoạt động dạy học bài lý thuyết

2. Thiết kế bài học thực hành

2.1. Thiết kế mục tiêu bài học thực hành

2.2. Thiết kế các hoạt động dạy học bài thực hành

3. Thiết kế bài học tích hợp

3.1. Thiết kế mục tiêu bài học tích hợp

3.2. Thiết kế các hoạt động đạy học bài tích hợp

4. Thiết kế kế hoạch giảng dạy

4.1. Yêu cầu đối với thiết kế hoạch giảng dạy

4.2. Các biểu mẫu thiết kế kế hoạch giảng dạy

5. Thực hành thiết kế bài học và kế hoạch giảng dạy

5.1. Thực hành thiết kế bài học lý thuyết, thực hành, tích hợp

5.2. Thực hành thiết kế kế hoạch giảng dạy

**Bài 2: Phát triển phương tiện dạy học**

*Thời gian: 8 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được tầm quan trọng, nguyên tắc sử dụng và các yêu cầu đối với phương tiện trong dạy học trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Kỹ năng: Làm được các loại phương tiện dạy học thường dùng trong dạy học trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động phát triển phương tiện dạy học đảm bảo đúng tiến độ, đạt chất lượng tốt và an toàn.

**\* Nội dung:**

1. Khái quát chung về phương tiện dạy học

1.1. Khái niệm phương tiện dạy học

1.2. Tầm quan trọng của phương tiện dạy học

1.3. Các loại phương tiện dạy học

1.4. Những căn cứ sử dụng phương tiện dạy học

1.5. Nguyên tắc sử dụng phương tiện dạy học

1.6. Yêu cầu đối với phương tiện dạy học tự làm

2. Thực hành chế tạo, sử dụng phương tiện dạy học

2.1. Thực hành chế tạo phương tiện dạy học

2.2. Thực hành sử dụng phương tiện dạy học phổ biến

**Bài 3: Chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, phòng học, bãi luyện tập**

*Thời gian: 6 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được vai trò của kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư; yêu cầu đối với phòng học, bãi luyện tập trong dạy học trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Kỹ năng: Lập được kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, vật tư cho dạy học trình độ trung cấp, cao đẳng; xây dựng được đề xuất về yêu cầu đối với phòng học, bãi luyện tập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động đề xuất được yêu cầu đối với phòng học, bãi luyện tập; lập kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, vật tư đảm bảo đúng tiến độ, đạt chất lượng tốt và an toàn.

**\* Nội dung:**

1. Kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư

1.1. Vai trò của kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư

1.2. Lập kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư

2. Yêu cầu đối với phòng học, bãi luyện tập

2.1. Yêu cầu đối với phòng học

2.2. Yêu cầu đối với bãi luyện tập

3. Tiến hành chuẩn bị thiết bị, dụng cụ, vật tư, phòng học, bãi luyện tập

3.1. Chuẩn bị thiết bị

3.2. Chuẩn bị dụng cụ

3.3. Chuẩn bị vật tư

3.4. Chuẩn bị phòng học, bãi luyện tập

**4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn: Phòng học nghiệp vụ sư phạm.

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, máy in, projector.

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Các mẫu vật thật, hoặc hình ảnh mô phỏng thiết bị, dụng cụ, vật tư, phòng học, bãi luyện tập; tài liệu phát tay, phiếu học tập, giấy A4; chương trình và tài liệu dạy học nghiệp vụ sư phạm giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng.

**5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Vai trò của kế hoạch sử dụng thiết bị, dụng cụ, vật tư; yêu cầu đối với phòng học, bãi luyện tập trong dạy học trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Kỹ năng: Lập kế hoạch và chuẩn bị đầy đủ thiết bị, dụng cụ, vật tư cho dạy học trình độ trung cấp, cao đẳng. Xây dựng đề xuất về yêu cầu đối với phòng học, bãi luyện tập.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tính chủ động, tính trách nhiệm đối với thực hiện nhiệm vụ thiết kế, chuẩn bị cho dạy học; tiến độ thực hiện công việc, chất lượng của sản phẩm và mức độ an toàn.

5.2. Phương pháp: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi/kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch, trình diễn kỹ năng.

**6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu trở thành nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Dạy học lý thuyết, hướng dẫn người học nghiên cứu tài liệu, tổ chức thảo luận, hướng dẫn thiết kế dạy học. Giảng viên tổ chức cho người học thảo luận, thực hành đan xen với tiến trình dạy học lý thuyết.

- Người học: Nghe giảng và tích cực phát biểu ý kiến xây dựng bài, nghiên cứu tài liệu, trải nghiệm thông qua tham gia làm việc nhóm, làm việc độc lập, báo cáo sản phẩm.

6.3. Những trọng tâm của chương trình cần lưu ý: Thiết kế bài học và chi tiết hóa nội dung dạy học được đề cập trong giáo án thành đề cương bài giảng, thiết kế bảng biểu treo tường.

**7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), *Thông tư* số 09/2017/TT-BLĐTBXH ngày 13 tháng 3 năm 2017 Quy định việc tổ chức thực hiện chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô-đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

[2]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2018), *Thông tư* số 23/2018/QĐ-BLĐTBXH ngày 6 tháng 12 năm 2018 Quy định về hồ sơ, sổ sách trong đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng.

[3]. Trần Thị Tuyết Oanh (2006), *Giáo dục học, tập* 1+2, NXB ĐHSP, Hà Nội.

[4]. Phạm Trung Thanh (2003), *Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm thường xuyên*, NXB ĐHSPHN.

[5]. Lê Khắc Thành (2008), *Phương pháp dạy học chuyên ngành môn Tin học*, NXB ĐHSP.

[6]. Nguyễn Trọng Thắng và cộng sự (2008), *Phương pháp giang dạy chuyên ngành điện*, NXB ĐHQG TP. Hồ Chí Minh.

**MÔ ĐUN MĐ04**

DẠY HỌC SỐ TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

**Thời gian thực hiện mô đun**: 28 giờ (Lý thuyết: 11 Giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập: 15 giờ; Thi/kiểm tra: 02 giờ)

**1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng và được thực hiện sau khi người học học xong mô đun MĐ03 - Chuẩn bị dạy học.

- Tính chất: Là mô đun tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực cơ bản về dạy học số, thiết kế và tổ chức dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp.

**2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được khái niệm, ý nghĩa, vai trò của dạy học số; phân tích ưu việt, hạn chế và thách thức trong dạy học với công nghệ kỹ thuật số, những yếu tố ảnh hưởng đến dạy học số, các nguyên tắc căn bản của dạy học số; xác định được cơ sở khoa học sư phạm của dạy học số; nhận diện được các mô hình học tập số phổ biến; nhận diện và mô tả được lớp học thông minh.

- Kỹ năng: Thiết kế dạy học dựa trên ứng dụng mã nguồn mở phổ biến cho mô đun/môn học chọn lựa; thực hiện được bài học dựa trên nền tảng số điển hình.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Ý thức được ý nghĩa, vai trò dạy học số ứng dụng trong giáo dục nghề nghiệp; chủ động tự học, tự bồi dưỡng để nâng cao năng lực ứng dụng công nghệ trong dạy học ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**3. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | Tên các bài trong mô đun | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Thi/**  **kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Tổng quan về dạy học số | 2 | 1 | 1 |  |
| 2 | Bài 2: Cơ sở sư phạm của dạy học số | 6 | 4 | 2 |  |
| 3 | Bài 3: Thiết kế và tổ chức dạy học số | 18 | 6 | 12 |  |
| 4 | Thi/kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
| **Cộng** | | **28** | **11** | **15** | **2** |

Bài 1: Tổng quan về dạy học số

*Thời gian: 2 giờ*

**\* Mục tiêu:** Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Hiểu bản chất của dạy học số; xác định được vai trò của dạy học số ứng dụng trong giáo dục nghề nghiệp; nhận diện những ưu việt và hạn chế của dạy học số; xác định được những yếu tố ảnh hưởng đến người học trong dạy học số; giải thích được các nguyên tắc dạy học số

- Kỹ năng: Xác định được vấn đề và cách giải quyết khi áp dụng dạy học số đối với người dạy, người học trong thực tiễn cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tích cực, chủ động liên hệ thực tiễn để nhận diện vấn đề cần giải quyết khi áp dụng dạy học số ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**\* Nội dung:**

1. Khái niệm dạy học số

2. Vai trò của công nghệ số trong dạy học

3. Ưu việt và hạn chế của dạy học số

4. Các yếu tố ảnh hưởng đến dạy học số

5. Các chiến lược và nguyên tắc dạy học dạy số

6. Các hình thức tổ chức dạy học số

**Bài 2: Cơ sở sư phạm của dạy học số**

*Thời gian: 6 giờ*

**\* Mục tiêu:** Hoàn thành bài học này người học có khả năng

- Kiến thức: Xác định được cơ sở sư phạm cho hệ sinh thái dạy học số

- Kỹ năng: Áp dụng được các lý thuyết và mô hình học tập trong dạy học số; thiết kế được đề cương sư phạm cho hệ sinh thái dạy học số ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thể hiện tích chủ động và tinh thần trách nhiệm cao trong xây dựng đề cương sư phạm cho hệ sinh thái dạy học số ở cơ sở giáo dục nghề nghiệp.

**\* Nội dung:**

1. Các lý thuyết và mô hình học tập với dạy học số

1.1. Thuyết kết nối

1.2. Học tập trải nghiệm

1.3. Mô hình RAT

1.4. Khung TpaCK

1.5. Học tập hợp tác trực tuyến (OCL)

2. Hệ sinh thái dạy học số

2.1. Khái niệm

2.2. Đề cương sư phạm cho hệ sinh thái dạy học số

2.3. Các thành phần và cấu trúc của hệ sinh thái dạy học số

2.4. Các yêu cầu đảm bảo chất lượng cho hệ sinh thái dạy học số

**Bài 3: Thiết kế và tổ chức dạy học số**

*Thời gian: 18 giờ*

**\* Mục tiêu:** Hoàn thành bài học này người học có khả năng

- Kiến thức: Nhận dạng và làm quen với một số ứng dụng video call phổ biến (Zoom cloud meeting; Google Hangouts Meet, Skype Meet Now…), ứng dụng dạy học trực tuyến phổ biến (Google classroom; Moodle; Lecture Marker…)

- Kỹ năng: Thực hiện được các thao tác cơ bản trên các ứng dụng dạy học trực tuyến; thiết kế được bài lý thuyết, thực hành, tích hợp trên các nền tảng LMS phổ biến; thiết kế được tài nguyên số cho bài học đã chọn đảm bảo các yêu cầu sư phạm của dạy học số

- Năng tự chủ và trách nhiệm: Điều phối, thiết lập được lớp học trực tuyến trên 01 ứng dụng cơ bản (Google Classroom; Moodle; Microsoft Teams…)

**\* Nội dung:**

1. Lớp học thông minh

1.1. Khái niệm lớp học thông minh

1.2. Cấu hình công nghệ của lớp học thông minh

2. Sử dụng công cụ hỗ trợ thiết kế bài giảng số

2.1. Lecture Marker

2.2. Adobe presenter

2.3. OpenShot Video Editor

3. Sử dụng ứng dụng video call

3.1. Zoom cloud meeting

3.2. Google Hangouts Meet

3.3. Skype Meet Now

4. Sử dụng ứng dụng (LMS) dạy học trực tuyến

4.1. Thiết kế và tổ chức dạy học với Google Classroom

4.2. Thiết kế và tổ chức dạy học với với Moodle

4.3. Thiết kế và tổ chức dạy học với Microsoft Teams

**4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học công nghệ thông tin hoặc phòng Thực hành sư phạm có trang bị máy tính kết nối internet;

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, Internet, máy in, projector, phần mềm ứng dụng theo yêu cầu;

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Tài liệu dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp, giấy A4; chương trình và tài liệu dạy học ngành/nghề hiện hành trình độ trung cấp, cao đẳng.

**5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Những vấn đề chung về dạy học số, cơ sở sư phạm của dạy học số;

- Kỹ năng: Sử dụng các ứng dụng dạy học trực tuyến (LMS) mã nguồn mở; Thiết kế và thực hiện dạy học trực tuyến dựa trên ứng dụng mã nguồn mở;

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ ứng dụng mã nguồn mở để thiết kế dạy học cho bài lý thuyết, thực hành, tích hợp. Thể hiện được trách nhiệm nhà giáo đối với chất lượng bài giảng do cá nhân thực hiện. Tích cực trong ứng dụng CNTT đổi mới dạy học ở cơ sở GDNN.

5.2. Phương pháp: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi/kiểm tra kết thúc mô đun bằng hình thức thực hành (thiết kế bài giảng hoặc trình diễn bài giảng trực tuyến), chiến lược đánh giá dựa vào sản phẩm là các bài giảng trực tuyến được thiết kế hoàn chỉnh trên 01 loại ứng dụng mã nguồn mở hoặc sự thực hiện bài giảng trực tuyến cụ thể.

**6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu trở thành giáo viên dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Đối với giảng viên:

+ Thiết kế các hoạt động thảo luận, hướng dẫn nghiên cứu trường hợp, học tập dựa vào trải nghiệm, dựa vào dự án, dạy học theo nhóm, sử dụng mô hình dạy học hỗn hợp (Blened learning), lớp học đảo ngược (Flipped Classroom), LMS (Learning Management Systems).

+ Chuẩn bị tài liệu và phát cho học viên trước mỗi giờ giảng để học viên tìm hiểu, nghiên cứu nội dung bài học.

- Đối với người học: Làm bài tập, nghiên cứu tài liệu được cung cấp hoặc nguồn dữ liệu internet, thảo luận, trao đổi, phản biện, học tập dựa vào dự án, học tập theo nhóm.

6.3. Những trọng tâm chương trình cần lưu ý: Sử dụng các ứng dụng mã nguồn mở phổ biến trong dạy học trực tuyến; Thiết kế dạy học trực tuyến dựa trên các ứng dụng LMS phổ biến.

**7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Trường Đại học sư phạm Kỹ thuật Hưng Yên (2021), *Dạy học số trong giáo dục nghề nghiệp,* Tài liệu lưu hành nội bộ dùng bồi dưỡng sư phạm cho nhà giáo GDNN.

[2] Nguyễn Văn Hạnh (chủ biên), Nguyễn Hữu Hợp (2016), *Giáo Trình Công nghệ Giáo dục*, NXB Đại học Quốc gia Hà Nội, Hà Nội.

[3]. Đặng Thành Hưng (2012), *Giáo trình lý thuyết phương pháp dạy học*, NXB Đại học Thái Nguyên, Thái Nguyên.

[4]. Anthony William (Tony) Bates (2015), *Teaching in Digital Age*, Creative Commons Attribution-NonCommercial 4.0, ISBN 978-0-9952692-0-0.

[5]. Kolb, D.A. (1984), *Experiential learning: experience as the source of learning and Development*, Englewood Cliffs, New Jersey: Prentice-Hall.

[6]. Kolb, A. Y., Kolb, D. A., Passarelli, A., & Sharma, G. (2014). *“On Becoming an Experiential Educator The Educator Role Profile”*. Simulation & Gaming, 45(2), 204-234.

[7] Moon, J.A. (2004). A Handbook of Reflective and Experiential Learning: Theory and Practice. New York: RoutledgeFalmer.

[8]. Morsund, David (2002) Project-based learning: Using Information Technology, 2nd edition, ISTE. [ISBN 1-56484-196-0](http://edutechwiki.unige.ch/en/Special:BookSources/1564841960)

[9]. Wurdinger, S.D. (2005). Using Experiential Learning in the Classroom. Lanham: ScarecrowEducation.

**MÔ ĐUN MĐ05**

THỰC HIỆN DẠY HỌC

**Thời gian thực hiện mô đun**: 84 giờ (Lý thuyết 12 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập 70 giờ; Thi/kiểm tra 2 giờ)

**1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng và được thực hiện sau khi người học học xong mô đun MĐ03 - Chuẩn bị dạy học.

- Tính chất: Là mô đun tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực dạy học lý thuyết, thực hành, tích hợp trên cơ sở tập giảng dạy từng phần nội dung của bài giảng và tập giảng dạy trọn vẹn bài giảng.

**2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về dạy học lý thuyết, thực hành, tích hợp theo định hướng phát triển năng lực.

- Kỹ năng: Thực hiện được các bài dạy lý thuyết, thực hành, tích hợp trong giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình dạy học, đảm bảo an toàn, phát huy tính tích cực của người học và chịu trách nhiệm về kết quả học tập của người học trong phạm vi nhiệm vụ được giao.

**3. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Thi/**  **kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Dạy bài lý thuyết | 20 | 4 | 16 |  |
| 2 | Bài 2: Dạy bài thực hành | 28 | 4 | 24 |  |
| 3 | Bài 3: Dạy bài tích hợp | 34 | 4 | 30 |  |
| 4 | Thi/kiểm tra | 2 |  |  | 2 |
| **Cộng** | | **84** | **12** | **70** | **2** |

3.2. Nội dung chi tiết

**Bài 1: Dạy bài lý thuyết**

*Thời gian: 20 giờ*

**\* Mục tiêu**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức:Trình bày được mục đích, yêu cầu, đặc điểm, trình tự thực hiện, một số lưu ý đối với loại bài dạy lý thuyết.

- Kỹ năng: Tổ chức được quá trình tiếp thu tri thức của người học trong quá trình dạy học lý thuyết.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình dạy học lý thuyết, phát huy tính tích cực nhận thức của người học.

**\* Nội dung:**

1. Bài dạy lý thuyết thường gặp

1.1. Dạy bài khái niệm

- Mục đích, yêu cầu

- Đặc điểm

- Trình tự các bước thực hiện

- Một số lưu ý

1.2. Dạy bài phân loại

- Mục đích, yêu cầu

- Đặc điểm

- Trình tự các bước thực hiện

- Một số lưu ý

1.3. Dạy bài cấu tạo

- Mục đích, yêu cầu

- Đặc điểm

- Trình tự các bước thực hiện

- Một số lưu ý

1.4. Dạy bài nguyên lý

- Mục đích, yêu cầu

- Đặc điểm

- Trình tự các bước thực hiện

- Một số lưu ý

2. Thực hành dạy bài lý thuyết

2.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy lý thuyết

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị dạy lý thuyết

- Chuẩn bị hồ sơ giảng tập

- Chuẩn bị phương tiện dạy học cho dạy lý thuyết

2.2. Giảng tập theo nhóm

- Phân chia nhóm giảng tập: 03- 04 học viên một nhóm

- Thực hiện giảng tập theo nhóm

2.3. Dự giờ và tập đánh giá bài giảng lý thuyết

- Nghiên cứu mẫu phiếu tập đánh giá bài giảng

- Đánh giá giảng tập

- Rút kinh nghiệm

**Bài 2: Dạy bài thực hành**

*Thời gian: 28 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được những kiến thức cơ bản về các giai đoạn hướng dẫn thực hành ở xưởng trường và thực tập tại doanh nghiệp.

**-** Kỹ năng:Thực hiện được bài dạy thực hành ở xưởng trường và hướng dẫn thực tập tại doanh nghiệp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình tổ chức hình thành kỹ năng của người học, phát huy tính tích cực của người học, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và môi trường.

**\* Nội dung:**

1. Các giai đoạn hướng dẫn thực hành ở xưởng trường

1.1. Hướng dẫn mở đầu

1.2. Hướng dẫn thường xuyên

1.3. Hướng dẫn kết thúc

2. Hướng dẫn tại doanh nghiệp

2.1. Mục đích, yêu cầu

2.2. Đặc điểm hướng dẫn tại doanh nghiệp

2.3. Một số lưu ý

2.4. Ý nghĩa

3. Dạy bài thực hành

3.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy thực hành

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị giảng dạy thực hành

- Chuẩn bị hồ sơ giảng tập

- Chuẩn bị phương tiện dạy học cho dạy thực hành

3.2. Giảng tập theo nhóm

- Phân chia nhóm giảng tập: 03- 04 học viên một nhóm

- Thực hiện giảng tập theo nhóm

3.3. Dự giờ và tập đánh giá bài giảng thực hành

- Nghiên cứu mẫu phiếu tập đánh giá bài giảng

- Đánh giá giảng tập

- Rút kinh nghiệm

**Bài 3: Dạy bài tích hợp**

*Thời gian: 34 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được tiếp cận dạy học tích hợp trong giáo dục nghề nghiệp, điều kiện cần thiết và các bước tổ chức dạy học tích hợp.

- Kỹ năng: Thực hiện được quá trình tổ chức trang bị nhận thức, kỹ năng cho người học trong dạy học tích hợp.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Làm chủ quá trình tổ chức cho người học nhận thức và hình thành kỹ năng theo hướng phát huy tính tích cực của người học, đảm bảo an toàn cho người, thiết bị và môi trường.

**\* Nội dung:**

1. Khái quát về dạy học tích hợp

1.1. Tiếp cận dạy học tích hợp trong giáo dục nghề nghiệp

1.2. Các điều kiện cần thiết cho dạy học tích hợp

1.3. Các bước tổ chức thực hiện

2. Thực hành dạy bài tích hợp

2.1. Những công việc chuẩn bị cho dạy tích hợp

- Xây dựng kế hoạch chuẩn bị giảng dạy tích hợp

- Chuẩn bị hồ sơ giảng tập

- Chuẩn bị phương tiện dạy học cho dạy tích hợp

2.2. Giảng tập theo nhóm

- Phân chia nhóm giảng tập: 03- 04 học viên một nhóm

- Thực hiện giảng tập theo nhóm

2.3. Dự giờ và tập đánh giá bài giảng tích hợp

- Nghiên cứu mẫu phiếu tập đánh giá bài giảng

- Đánh giá giảng tập

- Rút kinh nghiệm

**4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn: Phòng học nghiệp vụ sư phạm

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy tính, máy in, projector

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Giáo án và đề cương bài giảng dạy học lý thuyết, thực hành, tích hợp cho dạy học trình độ trung cấp, cao đẳng đã thiết kế hoàn chỉnh; các tranh, ảnh, bảng biểu treo tường, mẫu biểu về hồ sơ dạy học theo quy định, giáo trình thực hiện dạy học*.*

4.4. Nguồn lực khác: Một số chương trình và tài liệu dạy học ngành/nghề hiện hành thuộc trình độ trung cấp, cao đẳng.

**5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Những kiến thức cơ bản về dạy học lý thuyết, thực hành, tích hợp theo định hướng phát triển năng lực.

- Kỹ năng: Dạy học bài lý thuyết, thực hành, tích hợp trong giáo dục nghề nghiệp trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tính chủ động, sáng tạo, đảm bảo an toàn trong quá trình tập giảng; năng lực tổ chức quá trình làm việc nhóm của người học.

5.2. Phương pháp: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi/kiểm tra kết thúc mô đun bằng hình thức: bài thực hành trình diễn kỹ năng.

**6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với người có nhu cầu trở thành nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Thiết kế các hoạt động thảo luận, hướng dẫn nghiên cứu trường hợp, tổ chức cho người học làm việc nhóm, trình diễn kỹ năng giảng dạy.

- Người học: Tập trình giảng để hình thành năng lực dạy học trên cơ sở phối hợp tổng thể các kỹ năng dạy học và kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giờ dạy.

3. Những trọng tâm của chương trình cần lưu ý: Tổ chức cho người học luyện tập để hình thành năng lực dạy học và kỹ năng xử lý tình huống sư phạm trong giờ dạy thông qua việc tập giảng dạy theo cá nhân, nhóm.

**7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Trần Khánh Đức (2002), *Sư­ phạm kỹ thu*ật, NXB GD.

[2]. Nguyễn Thế Mạnh và cộng sự (2014), *Dạy học tích hợp trong đào tạo nghề*, Trường Đại học SPKT Nam Định, Tài liệu tham khảo.

[3]. Nguyễn Văn Lê (2006), *Giao tiếp sư phạm*, NXB Đại học Sư phạm, Hà Nội.

[4]. Nguyễn Đức Trí (2010), *Giáo dục nghề nghiệp và một số vấn đề về lý luận và thực tiễn*. NXB KH và KT, Hà Nội.

[5]. Phan Chính Thức (2004), *Sổ tay về thiết kế và tổ chức khóa tập huấn về kỹ năng giảng dạy,* Tổng cục GDNN.

[6]. Nguyễn Văn Tuấn (2009), *Lý luận dạy học*, Đại học Sư phạm Kỹ thuật TP.HCM.

**MÔ ĐUN MĐ06**

ĐÁNH GIÁ TRONG GIÁO DỤC NGHỀ NGHIỆP

**Thời gian thực hiện mô đun**: 24 giờ (Lý thuyết 7 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập 16 giờ; Thi/kiểm tra 01 giờ)

**1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng và được bố trí sau khi người học học xong mô đun MĐ05 - Thực hiện dạy học.

- Tính chất: Là mô đun tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; đánh giá kết quả học tập, quản lý hồ sơ dạy học đối với dạy học trực tiếp và dạy học trực tuyến.

**2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

Hoàn thành mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được yêu cầu đối với kiểm tra, đánh giá, các bước lập kế hoạch đánh giá, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá,xử lý và phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá.

- Kỹ năng: Lập kế hoạch, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; đánh giá năng lực của người học; xử lý và phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá đảm bảo kịp thời, chính xác, trng thực, khách quan.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện việc lập kế hoạch đánh giá, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; độc lập trong đánh giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan đúng quy chế đối với kết quả đánh giá.

**3. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành,**  **thảo luận, bài tập** | **Thi/ kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá | 12 | 4 | 8 |  |
| 2 | Bài 2: Đánh giá trong dạy học | 8 | 2 | 6 |  |
| 3 | Bài 3: Quản lý hồ sơ dạy học | 3 | 1 | 2 |  |
| 4 | Thi/kiểm tra | 1 |  |  | 1 |
| **Cộng** | | **24** | **7** | **16** | **1** |

3.2. Nội dung chi tiết

**Bài 1: Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá**

*Thời gian: 12 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực; yêu cầu đối công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tiếp, trực tuyến.

- Kỹ năng: Lập được kế hoạch đánh giá năng lực người học, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện theo nhóm hoặc làm việc độc lập để tạo ra kế hoạch đánh giá, công cụ kiểm tra, đánh giá năng lực của người học đảm bảo tính giáo dục.

**\* Nội dung:**

1. Kiểm tra, đánh giá năng lực trong giáo dục nghề nghiệp

1.1. Khái quát về kiểm tra, đánh giá năng lực của người học

1.2. Nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá năng lực của người học

1.3. Lập kế hoạch kiểm tra, đánh giá năng lực của người học

2. Xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tiếp, trực tuyến

2.1. Yêu cầu và kỹ thuật xây dựng công cụ kiểm tra

2.2. Yêu cầu và kỹ thuật xây dựng công cụ đánh giá

3. Thực hành xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá trong dạy học trực tiếp, trực tuyến

3.1. Thực hành xây dựng công cụ kiểm tra

3.2. Thực hành xây dựng công cụ đánh giá

**Bài 2: Đánh giá trong dạy học**

*Thời gian: 8 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được yêu cầu đối với đánh giá năng lực của người học trong dạy học trực tuyến, trực tiếp; ra quyết định đánh giá và cập nhật hồ sơ đánh giá.

- Kỹ năng: Đánh giá được kết quả nhận thức, kỹ năng của người học; ra được quyết định đánh giá và cập nhật chính xác hồ sơ đánh giá đúng quy định, an toàn.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện độc lập quá trình đánh giá kết quả học tập của người học, chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan, đúng quy chế đối với kết quả đánh giá.

\* Nội dung:

1. Đánh giá trong dạy học trực tuyến

1.1. Yêu cầu đối với đánh giá trong dạy học trực tuyến

1.2. Đánh giá kiến thức

1.3. Đánh giá kỹ năng

1.4. Đánh giá thái độ

2. Đánh giá trong dạy học trực tiếp

2.1. Yêu cầu đối với đánh giá trong dạy học trực tiếp

2.2. Đánh giá kiến thức

2.3. Đánh giá kỹ năng

2.4. Đánh giá thái độ

3. Xử lý và phản hồi kết quả kiểm tra, đánh giá

3.1. Xử lý dưới dạng định tính

3.2. Xử lý dưới dạng định lượng

3.3. Thể hiện kết quả đánh giá

3.4. Công bố và phản hồi kết quả đánh giá

4. Thực hành: Đánh giá kết quả học tập của người học trong dạy học trực tiếp, trực tuyến

**Bài 3: Quản lý hồ sơ dạy học**

*Thời gian: 3 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được nội dung cơ bản quy định hồ sơ trong dạy học trình độ trung cấp, cao đẳng.

- Kỹ năng: Sử dụng, lưu trữ đầy đủ, đúng quy định hồ sơ dạy học.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Tích cực, chủ động, tuân thủ quy định, có trách nhiệm và đảm bảo đầy đủ trong việc vận dụng kiến thức và kỹ năng quản lý hồ sơ dạy học trong thực hiện nhiệm vụ của nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

**\* Nội dung:**

1. Quy định hồ sơ dạy học

1.1. Hồ sơ dạy học

1.2. Hệ thống biểu mẫu, sổ sách quản lý dạy và học trong giáo dục nghề nghiệp

2. Quản lý hồ sơ dạy học

2.1. Quy trình quản lý hồ sơ dạy học

2.2. Thực hiện 5S trong bảo quản, lưu giữ hồ sơ dạy học

**4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

1. Phòng học chuyên môn hóa: Phòng học nghiệp vụ sư phạm.

2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, máy in, projector.

3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Tài liệu đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp, giấy A4; chương trình và tài liệu dạy học ngành/nghề hiện hành trình độ trung cấp, cao đẳng.

**5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Yêu cầu đối với lập kế hoạch đánh giá, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; ra quyết định và cập nhật hồ sơ đánh giá.

- Kỹ năng: Lập kế hoạch, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; đánh giá năng lực của người học, ra quyết định đánh giá, cập nhật hồ sơ đánh giá đảm bảo tính giáo dục và an toàn.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ chủ động trong thực hiện việc lập kế hoạch đánh giá, xây dựng công cụ kiểm tra, đánh giá; độc lập trong đánh giá và chịu trách nhiệm về tính chính xác, khách quan đúng quy chế đối với kết quả đánh giá.

5.2. Phương pháp: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi/kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài thu hoạch.

**6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu trở thành nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Thiết kế các hoạt động thảo luận, hướng dẫn nghiên cứu trường hợp, học tập dựa vào trải nghiệm, dựa vào dự án, dạy học theo nhóm, sử dụng mô hình dạy học trực tiếp, trực tuyến hoặc hỗn hợp (Blended learning); tổ chức cho người học thực hành kỹ năng đánh giá, quản lý hồ sơ dạy học trong bối cảnh thực hoặc thông qua quan sát các video do giảng viên chuẩn bị.

- Người học: Nghiên cứu tài liệu được cung cấp hoặc nguồn dữ liệu internet, thảo luận, trao đổi, phản biện, làm bài tập, trải nghiệm thông qua tham gia làm việc nhóm, làm việc độc lập, báo cáo sản phẩm.

6.3. Những trọng tâm chương trình cần lưu ý: Xây dựng tiêu chuẩn, tiêu chí đánh giá năng lực, thu thập minh chứng và ra quyết định đánh giá trong dạy học trực tiếp, trực tuyến.

**7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội (2017), Thông tư số 09/2017/BLĐ-TB&XH Quy định việc tổ chức chương trình đào tạo trình độ trung cấp, trình độ cao đẳng theo niên chế hoặc theo phương thức tích lũy mô đun hoặc tín chỉ; quy chế kiểm tra, thi, xét công nhận tốt nghiệp.

[2] Hoàng Hòa Bình (2015), *Năng lực và đánh giá theo năng lực*, Tạp chí khoa học Đại học Sư phạm Thành phố Hồ Chí Minh.

[3]. Nguyễn Thị Thanh Trà (2016), *Đánh giá kết quả học tập môn giáo dục học của sinh viên đại học sư phạm theo tiếp cận năng lực*, LA Tiến sỹ.

[4]. Trần Thị Tuyết Oanh (chủ biên), Trần Khánh Đức, Hà Thế Truyền (2010), *Đánh giá trong giáo dục đại học*, Đại học Sư phạm Hà Nội.

[5]. https://crlt.umich.edu/resources/evaluation-teaching.

**MÔ ĐUN MĐ07**

NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC NGHỀ NGHỆP

**Thời gian thực hiện mô đun**: 24 giờ (Lý thuyết 7 giờ; Thực hành, thảo luận, bài tập 16 giờ; Thi/kiểm tra 01 giờ)

**1. VỊ TRÍ, TÍNH CHẤT CỦA MÔ ĐUN**

- Vị trí: Là mô đun trong chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo dạy trình độ trung cấp, cao đẳng và được thực hiện sau mô đun Đánh giá trong giáo dục nghề nghiệp.

- Tính chất: Là mô đun tích hợp kiến thức chuyên môn, kỹ năng thực hành và thái độ nghề nghiệp, giúp người học có năng lực thực hiện một công trình nghiên cứu khoa học giáo dục theo hướng nghiên cứu ứng dụng.

**2. MỤC TIÊU MÔ ĐUN**

Học xong mô đun này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Trình bày được những nội dung cơ bản khi thực hiện đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp.

- Kỹ năng: Thực hiện được các giai đoạn nghiên cứu một đề tài khoa học giáo dục nghề nghiệp: lựa chọn vấn đề và xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý dữ liệu, viết báo cáo, tổ chức hội thảo khoa học, bảo vệ và công bố kết quả nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp đảm bảo tiến độ, chất lượng, đáp ứng yêu cầu nâng cao chất lượng trong dạy học, giáo dục người học và quản lý quá trình giáo dục nghề nghiệp.

**3. NỘI DUNG MÔ ĐUN**

3.1. Nội dung tổng quát và phân bổ thời gian

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Tên các bài trong mô đun** | **Thời gian (giờ)** | | | |
| **Tổng số** | **Lý thuyết** | **Thực hành, thảo luận, bài tập** | **Thi/**  **kiểm tra** |
| 1 | Bài 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu | 8 | 2 | 6 |  |
| 2 | Bài 2: Triển khai đề cương nghiên cứu | 12 | 4 | 8 |  |
| 3 | Bài 3: Công bố và chuyển giao kết quả nghiên cứu | 3 | 1 | 2 |  |
| 4 | Thi/kiểm tra | 1 |  |  | 1 |
| **Cộng** | | **24** | **7** | **16** | **1** |

3.2. Nội dung chi tiết

**Bài 1: Xây dựng đề cương nghiên cứu**

*Thời gian: 8 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được khái niệm nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp, quan điểm phương pháp luận nghiên cứu khoa học, các phương pháp nghiên cứu, khái niệm và cấu trúc của đề cương, các điều kiện để thực hiện đề tài khoa học.

- Kỹ năng: Đặt tên đề tài và xây dựng được đề cương nghiên cứu, dự kiến đầy đủ các điều kiện nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động thực hiện nhiệm vụ lựa chọn vấn đề và xây dựng đề cương nghiên cứu, dự kiến các điều kiện nghiên cứu đảm bảo tiến độ, chất lượng.

**\* Nội dung:**

1. Khái quát về nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp

1.1. Các khái niệm cơ bản

1.2. Phân loại đề tài nghiên cứu khoa học và lĩnh vực khoa học

1.3. Logic nội dung đề tài nghiên cứu khoa học và tiến trình thực hiện

2. Lựa chọn đề tài nghiên cứu

2.1. Tầm quan trọng của việc xác định đề tài nghiên cứu

2.2. Các yêu cầu đối với đề tài nghiên cứu

2.3. Các điều kiện lựa chọn đề tài nghiên cứu

2.4. Các bước hình thành đề tài nghiên cứu

2.5. Kỹ thuật xác định đề tài nghiên cứu

3. Xây dựng đề cương nghiên cứu

3.1. Tầm quan trọng của việc xây dựng đề cương nghiên cứu

3.2. Xây dựng cấu trúc và nội dung đề cương nghiên cứu

4. Chuẩn bị các điều kiện nghiên cứu

4.1. Các điều kiện khách quan và chủ quan để thực hiện đề tài nghiên cứu

4.2. Dự kiến nguồn lực thực hiện nghiên cứu

5. Thực hành: Lựa chọn đề tài nghiên cứu thuộc lĩnh vực khoa học giáo dục nghề nghiệp và xây dựng đề cương nghiên cứu của đề tài đã chọn; xác định được các điều kiện và nguồn lực thực hiện nghiên cứu.

**Bài 2: Triển khai đề cương nghiên cứu**

*Thời gian: 12 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được tầm quan trọng, các nguồn dữ liệu và cách sử dụng các phương pháp để thu thập dữ liệu lý luận, thực tiễn, các bước xử lý và kiểm tra dữ liệu. Trình bày được về cấu trúc, hình thức của báo cáo và tóm tắt kết quả nghiên cứu.

- Kỹ năng: Thu thập, xử lý đầy đủ, chính xác dữ liệu, kiểm tra được kết quả nghiên cứu. Viết được một số nội dung cơ bản của báo cáo kết quả nghiên cứu và tóm tắt được kết quả nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Thực hiện độc lập hoặc thực hiện theo nhóm trong việc thu thập, xử lý và kiểm tra dữ liệu, viết báo cáo kết quả nghiên cứu đảm bảo đúng tiến độ và chất lượng của đề tài nghiên cứu.

**\* Nội dung:**

1. Kỹ thuật sử dụng các phương pháp nghiên cứu

1.1. Các phương pháp nghiên cứu lý thuyết

1.2. Các phương pháp nghiên cứu thực tiễn

2. Thu thập dữ liệu

2.1. Thu thập dữ liệu lý thuyết

2.2. Thu thập dữ liệu thực tiễn

3. Xử lý dữ liệu và kiểm tra dữ liệu đã xử lý

3.1. Xử lý dữ liệu

3.2. Kiểm tra dữ liệu đã xử lý

4. Hoàn thiện dàn ý công trình nghiên cứu và viết báo cáo kết quả nghiên cứu

4.1. Hoàn thiện dàn ý công trình nghiên cứu

4.2. Viết báo cáo kết quả nghiên cứu

4.3. Viết tóm tắt báo cáo kết quả nghiên cứu

5. Thực hành: Thu thập dữ liệu, xử lý dữ liệu, kiểm tra dữ liệu đã xử lý, hoàn thiện dàn ý công trình nghiên cứu theo đề cương nghiên cứu, viết một số nội dung báo cáo kết quả nghiên cứu và viết tóm tắt.

**Bài 3: Công bố và chuyển giao kết quả nghiên cứu**

*Thời gian: 3 giờ*

**\* Mục tiêu:**

Hoàn thành bài học này, người học có khả năng:

- Kiến thức: Phân tích được các công việc cần thực hiện để chuẩn bị hội thảo, bảo vệ và đánh giá kết quả nghiên cứu, công bố và chuyển giao kết quả nghiên cứu, đăng ký sở hữu trí tuệ.

- Kỹ năng: Bảo vệ và đánh giá được kết quả nghiên cứu, công bố kết quả nghiên cứu, chuyển giao được kết quả nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Chủ động trong việc bảo vệ và đánh giá kết quả nghiên cứu, chuyển giao kết quả nghiên cứu đảm bảo tính trung thực, đúng tiến độ, đạt chất lượng và an toàn.

**\* Nội dung:**

1. Hội thảo khoa học

1.1. Chuẩn bị tổ chức hội thảo khoa học

1.2. Tổ chức hội thảo khoa học

2. Bảo vệ và đánh giá kết quả nghiên cứu

2.1. Chuẩn bị bảo vệ kết quả nghiên cứu

2.1. Bảo vệ kết quả nghiên cứu

2.2. Đánh giá kết quả nghiên cứu

3. Công bố, đăng ký sở hữu trí tuệ và chuyển giao kết quả nghiên cứu

3.1. Công bố kết quả nghiên cứu

3.2. Đăng ký sở hữu trí tuệ

3.3. Chuyển giao kết quả nghiên cứu

4. Thực hành: Bảo vệ và đánh giá kết quả nghiên cứu đề tài khoa học giáo dục nghề nghiệp; kỹ năng viết bài báo khoa học và công bố trong nước, quốc tế

**4. ĐIỀU KIỆN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

4.1. Phòng học chuyên môn: Phòng học nghiệp vụ sư phạm.

4.2. Trang thiết bị máy móc: Máy vi tính, máy in, projector.

4.3. Học liệu, dụng cụ, vật liệu: Các mẫu biểu về đề cương nghiên cứu khoa học, đề tài khoa học để người học tham khảo, tài liệu nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp, giấy A4.

4.4. Nguồn lực khác: Chương trình và tài liệu dạy học ngành/nghề hiện hành trình độ trung cấp, cao đẳng.

**5. NỘI DUNG VÀ PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

5.1. Nội dung

- Kiến thức: Lựa chọn vấn đề và xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý tài liệu, viết báo cáo, tổ chức hội thảo khoa học, bảo vệ và công bố kết quả nghiên cứu.

- Kỹ năng: Thực hiện các giai đoạn nghiên cứu một đề tài: Xây dựng đề cương nghiên cứu, thu thập và xử lý tài liệu, viết báo cáo, tổ chức hội thảo khoa học, bảo vệ và công bố kết quả nghiên cứu.

- Năng lực tự chủ và trách nhiệm: Mức độ chủ động thực hiện nhiệm vụ nghiên cứu khoa học trong giáo dục nghề nghiệp đảm bảo tiến độ, chất lượng.

5.2. Phương pháp: Kết quả học tập được đánh giá thông qua bài thi/kiểm tra kết thúc mô đun bằng một trong các hình thức: tự luận, vấn đáp, trắc nghiệm khách quan, bài tiểu luận.

**6. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN MÔ ĐUN**

6.1. Phạm vi áp dụng mô đun: Là mô đun trong chương trình Bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm đối với đối tượng có nhu cầu trở thành giáo viên dạy trình độ trung cấp, cao đẳng.

6.2. Hướng dẫn về phương pháp giảng dạy, học tập mô đun

- Giảng viên: Thiết kế các hoạt động thảo luận, hướng dẫn nghiên cứu trường hợp, học tập dựa vào trải nghiệm, dựa vào dự án, dạy học theo nhóm, sử dụng mô hình dạy học trực tiếp, trực tuyến hoặc hỗn hợp (Blended learning), hướng dẫn người học luyện tập thực hiện 1 đề tài nghiên cứu khoa học giáo dục nghề nghiệp. Giảng viên nên tổ chức cho người học làm bài tập, thảo luận, thực hành đan xen với tiến trình dạy học lý thuyết.

- Người học: Nghiên cứu tài liệu được cung cấp hoặc nguồn dữ liệu internet, thảo luận, trao đổi, phản biện, làm bài tập, học tập dựa vào dự án, trải nghiệm thông qua tham gia làm việc nhóm, làm việc độc lập, báo cáo sản phẩm.

6.3. Những trọng tâm của chương trình cần lưu ý: Xây dựng đề cương nghiên cứu, lựa chọn và sử dụng các phương pháp nghiên cứu cho một đề tài cụ thể.

**7. TÀI LIỆU THAM KHẢO**

[1]. Vũ Cao Đàm (2008), *Giáo trình phương pháp luận NCKH* - NXB Thế giới - Hà Nội Việt Nam.

[2]. Trần Khánh Đức (2011), *Phương pháp luận NCKH Giáo dục* - NXB ĐHQG, Hà Nội.

[3]. Nguyễn Văn Khôi - Nguyễn Văn Bính (2007), *Phương pháp nghiên cứu Sư phạm Kỹ thuật,* NXB ĐHSP.

[4]. Lưu Xuân Mới (2003), *Phương pháp nghiên cứu khoa học*, NXB ĐHSP.

[5]. <https://www.sciencebuddies.org/science-fair-projects/science-fair/steps-of-the-scientific-method>

[6]. <https://library.oapen.org/bitstream/handle/20.500.12657/27694/1002312.pdf>? sequence=1#page=137

**VI. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH**

**1. Công tác tuyển sinh, tổ chức bồi dưỡng, đánh giá kết quả và cấp chứng chỉ**

1.1. Tuyển sinh

- Tuyển sinh đúng đối tượng quy định trong chương trình.

- Người học được đăng ký bồi dưỡng theo nguyện vọng và được xét miễn, giảm mô đun, thời lượng học tập của chương trình khi học liên thông các chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm, bồi dưỡng kỹ năng dạy học trong hệ thống giáo dục nghề nghiệp. Căn cứ năng lực đầu vào của người học và các chứng chỉ đã có, cơ sở tổ chức bồi dưỡng xét miễn giảm, công nhận, chuyển đổi điểm và tổ chức dạy học bổ sung các nội dung còn thiếu để đảm bảo đạt được mục tiêu của chương trình.

1.2. Tổ chức bồi dưỡng

- Chương trình có thể tổ chức giảng dạy theo một trong các hình thức: trực tiếp; trực tuyến; trực tiếp kết hợp với trực tuyến.

- Trong điều kiện bình thường, cho phép thực hiện dạy học trực tuyến tối đa 30% số giờ của mỗi mô đun hoặc tổng chương trình. Trong điều kiện thiên tai, dịch bệnh, giãn cách xã hội có thể dạy học trực tuyến 100% chương trình quy định.

- Cơ sở tổ chức bồi dưỡng bằng hình thức trực tuyến hoặc kết hợp trực tiếp với trực tuyến phải xây dựng quy chế đào tạo trực tuyến trong đó xác định rõ các nội dung cần phải thực hiện như tổ chức lớp học, tổ chức dạy học, kiểm tra, đánh giá và chịu trách nhiệm về việc bảo đảm chất lượng đào tạo trực tuyến của chương trình.

- Cơ sở tổ chức bồi dưỡng lựa chọn hình thức dạy học phù hợp với điều kiện thực tiễn, phù hợp với nội dung cụ thể và đảm bảo đạt được mục tiêu của chương trình.

1.3. Đánh giá kết quả học tập và cấp chứng chỉ

- Tổ chức đánh giá kết quả mô đun: Học viên được tham dự đánh giá mô đun khi thực hiện ít nhất 80% số giờ lên lớp thực tế và hoàn thành các nhiệm vụ học tập của mô đun quy định. Kết thúc mỗi mô đun, học viên được đánh giá thông qua bài thi/kiểm tra viết tự luận/tiểu luận/bài thu hoạch, vấn đáp hoặc thực hành (trình diễn kỹ năng). Bài thi/kiểm tra được chấm theo thang điểm 10. Học viên không đạt kết quả mô đun nào (điểm < 5,0) sẽ phải thi lại mô đun đó. Hình thức, nội dung thi kết thúc từng mô đun được xác định phải đảm bảo phù hợp với mục tiêu, nội dung cụ thể của mô đun.

- Điểm trung bình chung của khóa học được tính bằng trung bình cộng của các điểm mô đun có trong chương trình bồi dưỡng đã đạt yêu cầu (đạt điểm từ 5,0 trở lên).

- Điều kiện cấp chứng chỉ: Học viên phải có tất cả các bài thi kết thúc mô đun đạt từ 5 điểm trở lên sẽ được cấp “Chứng chỉ bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm dạy trình độ trung cấp, cao đẳng”. Bảng điểm đính kèm chứng chỉ ghi rõ, đầy đủ tên mô đun, điểm số mà học viên đã hoàn thành.

- Kết quả xếp loại ghi trong Chứng chỉ thực hiện theo quy định sau:

Loại Xuất sắc: Điểm trung bình chung của khóa học đạt từ 9,0 đến 10.

Loại giỏi: Điểm trung bình chung của khóa học đạt từ 8,0 đến dưới 9,0.

Loại khá: Điểm trung bình chung của khóa học đạt từ 7,0 đến dưới 8,0.

Loại trung bình: Điểm trung bình chung của khóa học đạt từ 5,0 đến dưới 7,0.

**2. Yêu cầu đối với cơ sở tổ chức thực hiện chương trình (về đội ngũ giảng viên, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, chương trình, tài liệu)**

- Cơ sở tổ chức thực hiện chương trình phải đáp ứng các yêu cầu về đội ngũ giảng viên, về cơ sở vật chất, trang thiết bị, kinh nghiệm, chương trình, tài liệu và thực hiện trách nhiệm của mình theo quy định hiện hành của Bộ LĐTB&XH (Quy định cơ sở thực hiện bồi dưỡng nghiệp vụ sư phạm cho nhà giáo giáo dục nghề nghiệp).

- Tài liệu: Cơ sở tổ chức bồi dưỡng căn cứ vào chương trình này để tổ chức biên soạn, thẩm định, ban hành chương trình chi tiết, biên soạn, thẩm định, ban hành hoặc lựa chọn tài liệu để tổ chức giảng dạy phù hợp với hình thức tổ chức bồi dưỡng./.